TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **08**/2023/DS-ST
Ngày: 18/7/2023
V/v "Tranh chấp hợp vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Tấn Nghị và bà Phan Thị Liên

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nhật Trường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

Đại diện VKSND huyện Tây Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 18/7/2023 tại trụ sở TAND huyện Tây Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 28/2023/TLST- DS ngày 28 tháng 4 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-DS ngày 07/6/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2023/QĐ-HPT ngày 26/6/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần B.

Địa chỉ: 109 Tr, phường C, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Phan Thị Thu Th, sinh năm 1994 - Nhân viên; Địa chỉ: 197 -199 đường H, phường 5, thành phố T, tỉnh Phú Yên. (Theo giấy ủy quyền ngày 31/3/2023). Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Đặng Thị L, sinh năm 1973 và Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1998; Đều vắng mặt.

Đồng địa chỉ: Thôn Ph, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 21/9/2021, bà L, bà L1 có ký hợp đồng tín dụng số HDTD60020211587 tại Ngân hàng thương mại cổ phần B – chi nhánh P. Số tiền vay là 100.000.000 đồng, phương thức cho vay từng lần, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 36 tháng (kể từ ngày 22/9/2021 đến ngày 21/9/2024), lãi suất cho vay 8,5%/năm áp dụng cố định tong suốt thời gian vay, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi xuất trong hạn, phạt lãi chậm trả do hai bên thỏa thuận 10%/năm, phương thức trả là trả góp vốn và lãi hàng tháng, mục đích vay là tiêu dùng, hình thức vay là vay tín chấp. Kỳ trả nợ gốc được trả vào ngày 15 hàng tháng, trong vòng 36 tháng. Tuy nhiên, từ ngày 16/11/2022 bà L, bà L1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, không thực hiện trả nợ theo như hợp đồng đã ký kết, bà L, bà L1 đã vi phạm quy định về thanh toán tiền lãi và vốn vay cho Ngân hàng thương mại cổ phần B theo Điều 4 của hợp đồng tín dụng số HDTD60020211587 ngày 21/9/2021. Mặc dù Ngân hàng thương mại cổ phần B đã nhiều lần đôn đốc và tạo điều kiện cho khách hàng trả nợ nhưng bà L, bà L1 vẫn không thực hiện việc thanh toán nợ vay cho Ngân hàng thương mại cổ phần B.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà L, bà L1 đã trả được cho Ngân hàng thương mại cổ phần B một khoản tiền gốc và lãi nhưng vẫn chưa trả hết khoản nợ quá hạn, vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng thương mại cổ phần B yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà L, bà L1 trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền 53.066.132 đồng (*Năm mươi ba triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn một trăm ba mươi hai đồng*), trong đó nợ gốc là 49.928.838 đồng, lãi tạm tính đến ngày 18/7/2023 là 3.137.294 đồng (gồm lãi trong hạn 2.910.959 đồng, lãi quá hạn 226.335 đồng) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử (18/7/2023) cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần B; Thanh toán 01 lần ngay sau khi bản án phát sinh hiệu lực pháp luật. Trường hợp bà L, bà L1 không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện không đầy đủ thì Ngân hàng thương mại cổ phần B được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự huyện Tây Hòa tỉnh Phú Yên có thẩm quyền thực hiện các quy định theo luật thi hành án dân sự.

Bị đơn bà L, bà L1 được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án nên không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, Thẩm phán đã xác định đúng mối quan hệ tranh chấp, xác định đúng tư cách pháp lý của các đương sự, chấp hành đúng trình tự, thủ tục thu thập tài liệu, chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký cũng đã chấp hành đúng theo quy

định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 3; Điều 91; Điều 95 Luật Tổ chức tín dụng và Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà L, bà L1 trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền là 53.066.132 đồng (*Năm mươi ba triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn một trăm ba mươi hai đồng*), trong đó nợ gốc là 49.928.838 đồng, lãi tạm tính đến ngày 18/7/2023 là 3.137.294 đồng (gồm lãi trong hạn 2.910.959 đồng, lãi quá hạn 226.335 đồng) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng kể từ tiếp theo của ngày 18/7/2023 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần B;

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp: Ngân hàng thương mại cổ phần B khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc và lãi đã vay theo hợp đồng tín dụng số: HDTD60020211587 ngày 21/9/2021, mục đích vay là tiêu dùng nên đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

[1.2] Về thẩm quyền: Bị đơn bà L, bà L1 có nơi cư trú hiện nay tại: Thôn Phước Mỹ, xã Hòa Bình 1, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà L, bà L1 được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án. Tại phiên tòa bị đơn bà L, bà L1 vắng mặt nên Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn bà L, bà L1 theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ vào hợp đồng tín dụng và các chứng cứ có trong hồ sơ xác định được bà Đặng Thị L, Nguyễn Thị Mỹ L có ký hợp đồng vay vốn tại Ngân hàng thương mại cổ phần B theo hợp đồng sau:

Hợp đồng tín dụng số HDTD60020211587 ngày 21/9/2021 tại Ngân hàng thương mại cổ phần B – chi nhánh P. Số tiền vay là 100.000.000 đồng, phương thức cho vay từng lần, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 36 tháng (kể từ

ngày 22/9/2021 đến gày 21/9/2024). Như vậy, việc giao kết hợp đồng tín dụng giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia ký kết hợp đồng.

[2.2] Quá trình thực hiện hợp đồng bà Đặng Thị L, bà Nguyễn Thị Mỹ L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thoả thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên. Mặc dù Ngân hàng thương mại cổ phần B đã nhiều lần đôn đốc và tạo điều kiện cho khách hàng trả nợ nhưng bà Đặng Thị L, Nguyễn Thị Mỹ L vẫn không thực hiện việc thanh toán nợ vay cho Ngân hàng thương mại cổ phần B. Việc bà Đặng Thị L, Nguyễn Thị Mỹ L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc cho Ngân hàng thương mại cổ phần B là vi phạm nội dung thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết. Do đó Ngân hàng thương mại cổ phần B khởi kiện yêu cầu bà Đặng Thị L, Nguyễn Thị Mỹ L phải thanh toán số nợ gốc còn lại là có căn cứ, cần chấp nhận và buộc bị đơn phải thanh toán số nợ gốc là: 49.928.838 đồng (*Bốn mươi chín triệu chín trăm hai mươi tám nghìn tám trăm ba mươi tám đồng*).

[2.3] Đối với yêu cầu của nguyên đơn về tiền lãi: Nội dung thỏa thuận về lãi suất giữa nguyên đơn và bị đơn theo hợp đồng tín dụng đã ký kết là phù hợp với quy định về việc cho vay của các tổ chức tín dụng tại Điều 3, Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng, phù hợp với các quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự, do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán lãi suất chưa thanh toán tính đến ngày xét xử (ngày 18/7/2023) là 3.137.294 đồng (gồm lãi trong hạn 2.910.959 đồng, lãi quá hạn 226.335 đồng). Bị đơn còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày tiếp theo của ngày 18/7/2023 cho đến khi trả xong nợ.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Đặng Thị L, Nguyễn Thị Mỹ L mỗi người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5 % giá trị tài sản có tranh chấp là: 53.066.132 đồng x 5% : 2 = 1.326.000 đồng (*Một triệu ba trăm hai mươi sáu nghìn đồng*) (*đã làm tròn*). Hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Hòa tại phiên toà là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 157; Điều 227, Điều 228, Điều 244; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 3; Điều 91; Điều 95 Luật Tổ chức tín dụng;

Căn cứ các Điều 357; Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần B.

1.1. Buộc bị đơn Đặng Thị L, Nguyễn Thị Mỹ L phải có trách nhiệm liên đới thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền còn nợ gốc và lãi tính đến ngày 18/7/2023 là 53.066.132 đồng (*Năm mươi ba triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn một trăm ba mươi hai đồng*), trong đó nợ gốc là 49.928.838 đồng (*Bốn mươi chín triệu chín trăm hai mươi tám nghìn tám trăm ba mươi tám đồng*), lãi tạm tính đến ngày 18/7/2023 là 3.137.294 đồng (*Ba triệu một trăm ba mươi bảy nghìn hai trăm chín mươi bốn đồng*) về khoản tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

1.2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 18/7/2023) cho đến khi thi hành án xong, Đặng Thị L, Nguyễn Thị Mỹ L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất tại hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần B với bà Đặng Thị L, Nguyễn Thị Mỹ L cho đến khi trả xong nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Bị đơn bà Đặng Thị L, Nguyễn Thị Mỹ L mỗi người phải chịu 1.326.000 đồng (*Một triệu ba trăm hai mươi sáu nghìn đồng*) (*đã làm tròn*) án phí dân sự sơ thẩm về khoản tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần B 1.430.000 đồng (*Một triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0006079 ngày 25/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3**.** Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- CC THADS huyện Tây Hòa;
- VKSND huyện Tây Hòa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ**.**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Kim Thúy